

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 657/2019/DS-PT

Ngày: 18 - 12 - 2019

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 360/2018/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1102/2018/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3333/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị Lan NĐ1, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: số 23/1 Võ Văn Môn, Phường 4, thành phố A1, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thị Phương NĐ2, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: số 13/4 khóm A2, phường A3, thành phố A4, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Công Anh BD1, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Vĩnh N, sinh năm 1951 (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 19401 lập ngày 03/7/2015 tại Phòng Công chứng số 6, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Phước Bảo T, sinh năm 1990 (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 15/11/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ) (có mặt).

Cùng địa chỉ: 85/2B Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Công Anh BD2, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1176 Fairway Drive, Richmon CA 94803, USA.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị NLQ1, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: 305 S.Collier CT, Sterling, VA 20164-2715, USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngọc NLQ1: Bà Nguyễn Thị Lan ND1, sinh năm 1958 (Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 08/4/2015 tại Hoa Kỳ) (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Quốc NLQ2, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2850 West LN, Apt# 10, San Pablo, CA 94806-2297, USA.

3/ Bà Nguyễn Thị Tuyết NLQ3, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1660 W221 St ST Torrance, CA 90501, USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Quốc NLQ2, bà Tuyết NLQ3: Bà Nguyễn Thị Lan ND1, sinh năm 1958 (Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 03/4/2015 tại Hoa Kỳ) (có mặt).

Địa chỉ: số 23/1 Võ Văn Môn, Phường 4, thành phố A1, tỉnh Long An.

4/ Ông Nguyễn Công Xuân NLQ4, sinh năm 1943 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2137 Aspen Way, Antioch, CA 94509, USA.

5/ Ông Nguyễn Công Minh NLQ5, sinh năm 1945 (vắng mặt).

Địa chỉ: 8422 Salater AVE, Huntington Beach, CA 92647, USA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Xuân NLQ4, ông Minh NLQ5:

- Ông Vĩnh N, sinh năm 1951 (Theo Văn bản ủy quyền lập ngày

12/02/2016 tại Hoa Kỳ (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Phước Bảo T, sinh năm 1990 (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 29/6/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ) (có mặt).

6/ Ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2137 Aspen Way, Antioch, CA 94509-2297, USA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kỳ NLQ6:

- Ông Vĩnh N, sinh năm 1951 (Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 18/4/2016 tại Hoa Kỳ (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Phước Bảo T, sinh năm 1990 (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 4562, lập ngày 06/3/2018 tại Phòng Công chứng số 6, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Cùng địa chỉ: 85/2B Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1176 Fairway Dr, Richmond, CA 94803, USA.

8/ Ông Nguyễn Công Xuân NLQ8, sinh năm 1943 (vắng mặt).

Địa chỉ: 63/4 ấp 4, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Vĩnh N, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: 85/2B Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: 213 lô G chung cư P2, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* ông Nguyễn Phước Bảo T, người đại diện theo ủy quyền của ông Kỳ NLQ6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12/11/2014, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/12/2014, Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 06/6/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn — Bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 trình bày:

Cha bà là cụ Nguyễn Công X sinh năm 1913, chết ngày 14/4/2013; Mẹ bà

tên Huỳnh Cẩm Y sinh năm 1925, chết ngày 22/10/2006. Cha mẹ bà có 11 người con bao gồm các ông, bà: Nguyễn Công Xuân NLQ4, sinh năm 1943; Nguyễn Công Xuân NLQ8, sinh năm: 1943; Nguyễn Công Minh NLQ5, sinh năm 1945; Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, sinh năm: 1947; Nguyễn Thị Ngọc NLQ1, sinh năm: 1952; Nguyễn Thị Phương NĐ2, sinh năm: 1954; Nguyễn Thị Quốc NLQ2, sinh năm: 1956; Nguyễn Thị Lan NĐ1, sinh năm: 1958; Nguyễn Công Anh BĐ1, sinh năm: 1959; Nguyễn Thị Tuyết NLQ3, sinh năm 1961; Nguyễn Công Anh BĐ2, sinh năm 1962.

Trong thời gian chung sống, cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y có tạo lập và đứng tên chủ sở hữu hợp pháp căn nhà số 85/3 (số cũ 85/2) Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện qua Giấy công nhận quyền sở hữu nhà số 167/CNSH-UB do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/4/1993.

Vào ngày 31/10/2005, tại Văn phòng Luật sư Vĩnh N, cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y đã lập Tờ di chúc chỉ định người thừa kế căn nhà số 85/3 (số cũ 85/2) Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 (Nguyen, Ky Vin Cong), sinh ngày 01/11/1974, với nội dung: Người thừa kế không được bán hoặc thế chấp căn nhà này mà có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc ngôi nhà để làm nhà từ đường. Nhưng phần sau di chúc lại thể hiện danh sách các con cháu được hưởng di chúc bao gồm các ông, bà: Nguyễn Công Xuân NLQ4, Nguyễn Công Minh NLQ5, Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, Nguyễn Thị Ngọc NLQ1, Nguyễn Thị Phương NĐ2, Nguyễn Thị Quốc NLQ2, Nguyễn Thị Lan NĐ1, Nguyễn Công Anh BĐ1, Nguyễn Thị Tuyết NLQ3, Nguyễn Công Anh BĐ2. Do đó, nội dung di chúc có mâu thuẫn với nhau.

Do đó, bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 và bà Nguyễn Thị Phương NĐ2 khởi kiện yêu cầu hủy Tờ di chúc được lập ngày 31/10/2005 của cụ Nguyễn Công X, cụ Huỳnh Cẩm Y và chia thừa kế căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho 11 người con của cụ X, cụ Y.

Lý do yêu cầu hủy di chúc: Vì Tờ di chúc được lập không được công chứng, mặc dù chữ ký và dấu vân tay trên Tờ di chúc, xác nhận là đúng của cụ Nguyễn Công X, cụ Huỳnh Cẩm Y nhưng nội dung Tờ di chúc có mâu thuẫn. Khi cụ X, cụ Y còn sống đã thể hiện rõ căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P được dùng làm nhà chung cho các anh chị em, nhưng nội dung Tờ di chúc lại cho ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 được hưởng, các bà cho rằng ông Kỳ NLQ6 không đủ tư cách để được hưởng di sản thừa kế vì không lễ phép với các cô. Ông Kỳ NLQ6 lén lút đi kê khai di sản thừa kế mà không thông báo với các

cô chú trong gia đình. Hơn nữa, ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 đang ở Hoa Kỳ, không thể thực hiện việc quản lý, trông nom di sản, thực tế từ trước đến nay đều chỉ có nguyên đơn đến để quét dọn, trông nom căn nhà.

Ngày 06/6/2017, bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 và bà Nguyễn Thị Phương NĐ2 có Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Xin rút lại yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2014, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/12/2014, thay đổi nội dung khởi kiện: Yêu cầu 10 người con của cụ X, cụ Y có tên trong danh sách Tờ di chúc bao gồm các ông, bà: Nguyễn Công Xuân NLQ4, Nguyễn Công Minh NLQ5, Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, Nguyễn Thị Ngọc NLQ1, Nguyễn Thị Phương NĐ2, Nguyễn Thị Quốc NLQ2, Nguyễn Thị Lan NĐ1, Nguyễn Công Anh BĐ1, Nguyễn Thị Tuyết NLQ3, Nguyễn Công Anh BĐ2 được đứng tên đồng sở hữu căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6.

Ngày 15/4/2018, bà ký hợp đồng sửa chữa, vệ sinh căn nhà nêu trên do đã xuống cấp, hư hỏng với số tiền sửa chữa là 26.100.000 đồng, do 06 chị em gái của bà và ông Nguyễn Công Anh BĐ2 bỏ tiền đóng góp. Bà không có yêu cầu gì đối với số tiền này vì đó là nghĩa vụ chung của các anh em đối với căn nhà do cha mẹ để lại.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương NĐ2 thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Lan NĐ1.

Tại các Bản tự khai, Đơn trình bày, lời khai tại các buổi làm việc, phiên hòa giải - Bị đơn ông Nguyễn Công Anh BĐ1 có ông Vĩnh N làm người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Cha ông là cụ Nguyễn Công X sinh năm 1913, chết ngày 14/4/2013; Mẹ ông tên Huỳnh Cẩm Y sinh năm 1925, chết ngày 22/10/2006. Cha mẹ ông có 11 người con đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Sau khi cụ Nguyễn Công X qua đời, anh chị em trong nhà không đề cập đến việc phân chia di sản đối với căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, vì tất cả anh chị em đều biết cha mẹ đã lập Tờ di chúc. Cụ X và cụ Y không cho căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho người con nào, mà chỉ giao cho cháu đích tôn là ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 trông giữ làm nơi thờ cúng tổ tiên. Đoạn 5 trang 2 Tờ di chúc có ghi rõ "...chúng tôi chỉ định người thừa kế ngôi nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là Nguyễn Công Kỳ NLQ6...", tại đoạn 4 trang 3 thể hiện "...Các con cháu có họ tên ghi dưới đây và các con cháu sinh ra sau này mang họ Nguyễn Công (con trai) và Nguyễn Thị (con gái) đều có nhiệm vụ giữ gìn và bảo trì ngôi từ đường này như ngôi nhà chung của dòng họ mà không được bán,

không được thể chấp”, tiếp theo đó là “danh sách các con cháu được hưởng Di chúc”. Như vậy, cụ X và cụ Y muốn 10 người con trong “danh sách các con cháu được hưởng Di chúc” phải tuân theo và thi hành những lời dặn dò đã nêu trong Tờ di chúc, hỗ trợ ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 hoàn thành trọng trách mà ông bà đã giao cho. Hơn nữa, bà Nguyễn Thị Lan NĐ1, bà Nguyễn Thị Phương NĐ2 đã không đóng góp tiền bạc và công sức gì vào việc xây dựng căn nhà trên.

Ngày 09/12/2014, Phòng Công chứng số 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã chứng nhận Văn bản khai nhận di sản của ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 và được niêm yết tại Ủy ban nhân dân Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, trong Văn bản có nêu rõ “...ngôi nhà nêu trên để quản lý dùng vào việc thờ cúng...”. Trong thời hạn niêm yết theo quy định pháp luật, không có ai phản đối nội dung này. Do đó, nội dung và hình thức của Tờ di chúc là hợp lệ, được chính cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y lập tại Văn phòng Luật sư Vĩnh N, trước mặt hai người làm chứng là Luật sư Vĩnh N và ông Nguyễn Văn S, trong tình trạng tinh thần đều minh mẫn sáng suốt, có giấy xác nhận của Trung tâm Y tế quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28 và 31/10/2005.

Do đó, ông Nguyễn Công Anh BĐ1 đề nghị được thực hiện đúng theo nội dung di chúc, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 và bà Nguyễn Thị Phương NĐ2. Cháu đích tôn được chỉ định trong Tờ di chúc là ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 phải nhận trách nhiệm hoàn tất thủ tục kê khai di sản thừa kế và thực hiện nhiệm vụ quản lý, giữ gìn căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để thờ cúng ông bà mà không được nhận hưởng quyền sở hữu đối với căn nhà trên.

Tại Đơn yêu cầu không tham gia tranh chấp di sản thừa kế ngày 18/9/2015, Thông báo đơn phương chấm dứt việc ủy quyền cho ông Vĩnh N, Giấy cam kết và Đơn yêu cầu vắng mặt trong các phiên làm việc, xét xử của Tòa án, Bị đơn - Ông Nguyễn Công Anh BĐ2 trình bày:

Do ông định cư ở Hoa Kỳ nên ông tự nguyện không tham gia tranh chấp đối với tài sản thừa kế là căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông cam kết không khiếu nại gì đối với việc không tham gia tranh chấp tài sản thừa kế này và xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Nguyễn Thị Ngọc NLQ1, bà Nguyễn Thị Quốc NLQ2, bà Nguyễn Thị

Tuyệt NLQ3 do bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Các bà đều thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Công Xuân NLQ4, ông Nguyễn Công Minh Nhật trình bày:

Di chúc của cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y được lập đúng quy định của pháp luật về hình thức và nội dung.

Về hình thức: Là di chúc bằng văn bản được lập đúng theo các Điều 649, 650, 652, 656 của Bộ luật Dân sự. Ngày 09/6/2014, Phòng Công chứng số 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã chứng nhận Văn bản khai nhận di sản và cũng đã được niêm yết tại Ủy ban nhân dân Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Di chúc được lập tại Văn phòng Luật sư Vĩnh N, trước mặt 02 người làm chứng, trong trạng thái tinh thần minh mẫn.

Về nội dung: Di chúc hoàn toàn hợp pháp và phù hợp với các Điều 63, 648, 652, 653 Bộ luật Dân sự. Di chúc đã xác lập căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh được dùng làm nhà từ đường cho dòng họ Nguyễn Công, chi Nguyễn Công X, không ai được bán, thế chấp. Nội dung chính của di chúc đã chỉ định người thừa kế là cháu Nguyễn Công Kỳ NLQ6 cùng người thừa kế dự phòng là Nguyễn Công Đức E cùng với trách nhiệm của người thừa kế đối với di sản, trách nhiệm của người quản lý di sản đúng với Điều 648 Bộ luật Dân sự. Câu “đanh sách các con cháu được hưởng Di chúc” là ý phụ tiếp theo phần chỉ định người thừa kế và trách nhiệm quản lý di sản nhằm bổ sung với ý đoàn kết hỗ trợ cho người được thừa kế thực hiện tốt di chúc chứ không mâu thuẫn, nghĩa là 10 người con có tên trong Tờ di chúc đều có nhiệm vụ giữ gìn ngôi nhà chung, không được bán, không được thế chấp. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, chấp thuận cho thực hiện đúng tinh thần và nội dung di chúc.

Ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 do ông Vĩnh N và ông Nguyễn Phước Bảo T làm người đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm:

Di chúc lập ngày 31/10/2005 do chính cụ Nguyễn Công X, cụ Huỳnh Cẩm Y lập khi còn sống. Ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 chấp nhận thi hành theo Di chúc nên đã tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế đối với căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Kỳ NLQ6 muốn giữ gìn căn nhà trên làm nhà thờ cúng tổ tiên, là nơi tụ họp anh em, con cháu trong gia đình. Ông Kỳ NLQ6 hoàn toàn tôn trọng ý nguyện của cụ X, cụ Y trong di chúc, không bán, cầm cố, thế chấp ngôi nhà, dùng tiền của mình để lập quỹ trông nom, chăm sóc, giữ gìn ngôi nhà theo đúng nguyện vọng của cụ X, cụ

Y, ông Kỳ NLQ6 cũng lập Giấy cam kết tạo mọi điều kiện tốt nhất có thể cho tất cả mọi người thuộc dòng họ Nguyễn Công viếng thăm nhà từ đường và được cư trú trong nhà khi từ nước ngoài trở về Việt Nam, không để bất kỳ ai trong dòng họ trục lợi vì tư lợi cá nhân mà làm trái ý nguyện của cụ X và cụ Y được ghi rõ trong Di chúc.

Bà Nguyễn Thị Hoàng NLQ7 có Văn bản đề ngày 14/4/2016 trình bày ý kiến:

Bà không tham gia vào việc tranh chấp tài sản thừa kế và không có ý kiến gì với sự thỏa thuận phân chia tài sản là căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án.

Ông Nguyễn Công Xuân NLQ8 có Văn bản đề ngày 14/6/2018 trình bày:

Ông không tham gia vụ tranh chấp và xin được vắng mặt trong các phiên làm việc, xét xử của Tòa án.

Người làm chứng:

- Ông Vĩnh N trình bày:

Ngày 31/5/2005, cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y có nhờ ông làm chứng cho Tờ di chúc do hai cụ lập. Cụ X, cụ Y ký tên vào từng trang và lấn tay ở trang cuối, cũng như ghi lời xác nhận của mình. Hai cụ làm như vậy đối với cả hai Tờ di chúc, một bản giao cho ông Vĩnh N cất giữ để công bố sau khi hai cụ qua đời. Tình trạng sức khỏe của cụ X và cụ Y là bình thường, sáng suốt. Sau đó, ông đã ký tên làm chứng lên từng trang và đóng dấu giáp lai của Văn phòng Luật sư Vĩnh N. Ông là người không có liên quan đến gia đình của cụ X và cụ Y, ông hoàn toàn khách quan và đủ năng lực hành vi dân sự để làm chứng cho việc lập di chúc của cụ X và cụ Y.

- Ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ngày 31/3/2005, ông có làm chứng Tờ di chúc cho cụ Nguyễn Công X, cụ Huỳnh Cẩm Y. Tờ di chúc do cụ X, cụ Y tự thiết lập và mang đến Văn phòng Luật sư Vĩnh N. Ông Sơn đã nghe cụ X đọc toàn bộ Tờ di chúc trên, sau đó cụ X và cụ Y đã ký tên lên từng trang của di chúc, trang cuối lấn tay ký tên và ghi xác nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, ông Nguyễn Công Anh BĐ1, luật sư Vĩnh N có văn bản trình bày:

Tờ di chúc lập ngày 31/10/2005 của cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y được lập một cách hợp pháp và hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005, có thể so sánh với Bộ luật Dân sự năm 2015 mà không thấy bất cứ

điểm nào trái quy định pháp luật.

Tờ di chúc này được chính nguyên đơn công nhận là có thật nhưng việc chỉ định người cháu là con của người con trai trưởng Nguyễn Công Xuân NLQ4 là ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 làm người thừa kế là không công bằng. Nguyên đơn đưa ra yêu cầu cả 10 người con của cụ X và cụ Y được đứng tên đồng sở hữu căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6, ông Kỳ NLQ6 không đồng ý bởi vì:

Người lập Di chúc chỉ định cháu đích tôn làm người thừa kế là đã dự liệu cho tính bền vững của ngôi nhà thờ: (1) Duy trì sự liên tục của dòng họ NGUYỄN CÔNG vì các người con của cụ X - cụ Y đã bước vào tuổi trên 50, (2) Chỉ có những người cháu mang họ NGUYỄN CÔNG, kể cả khi ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 không có con trai (trang 2 từ dòng 33 đến 38 của Di chúc), (3) một người thừa kế nhận trách nhiệm là quá đủ nhằm tránh mọi sự rắc rối tranh giành quyền sử dụng tài sản xảy ra sau này... Ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 đã cam kết sẽ bị tước bỏ quyền này nếu trong gia đình có bằng chứng thấy ông lạm quyền không xứng đáng. Trong thời gian qua, bà Ngọc NLQ1 được sử dụng căn nhà ở để chữa bệnh và lo ma chay cho chồng cũng như bà Lan Ngọc đến ở mà không có bất kỳ sự cản trở nào.

Việc khai nhận di sản thừa kế được thực hiện vào tháng 12/2014 tại Phòng Công chứng số 6, Thành phố Hồ Chí Minh là công khai, minh bạch, sau khi Phòng Công chứng xét thấy Di chúc lập ngày 31/10/2005 là hợp pháp và hợp lệ nên đã tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân Phường 8, quận P cho đến khi có Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp thừa kế di sản nên việc khai nhận di sản thừa kế tạm ngưng lại.

Ý định lúc sinh thời của cụ Nguyễn Công X mong muốn căn nhà nêu trên làm nơi quy tụ các con cháu đến ở vào những ngày trọng đại của gia tộc.

Ông xây cất được căn nhà này có sự chung sức đóng góp của con cháu thì ông muốn cử ra một người gánh được trách nhiệm quản lý căn nhà. Vì vậy, đề nghị mọi người không tranh chấp mà đồng ý thực hiện đúng theo nội dung Di chúc.

Văn bản cam kết của ông Kỳ NLQ6 sẽ được áp dụng khi ông Vinh chính thức nhận quyền thừa kế, ghi tên ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 vào Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn nhà số 85/2B Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ được quản lý nhà để thờ cúng mà không được bán.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 22/3/2017 của Hội đồng định giá theo

Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số 394/TATP-THC ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì:

- Giá trị quyền sử dụng đất: 7.512.000.000 (Bảy tỷ năm trăm mười hai triệu) đồng.

- Giá trị xây dựng: 2.262.151.385 (Hai tỷ hai trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi một nghìn ba trăm tám mươi lăm) đồng.

Tổng giá trị nhà đất: 9.774.151,3 85 (Chín tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu một trăm năm mươi một nghìn ba trăm tám mươi lăm) đồng.

Các đương sự đều thống nhất với giá trị nhà và đất theo Biên bản định giá tài sản ngày 22/3/2017 và không có yêu cầu định giá lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1102/2018/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Áp dụng khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 87; khoản 1 Điều 147; Điều 153; Điều 165; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 244; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 646; Điều 648; Điều 649; Điều 652; Điều 653; Điều 654; Điều 656; Điều 667; Điều 668 và Điều 672 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 và bà Nguyễn Thị Phương NĐ2 đối với yêu cầu hủy Tờ di chúc được lập ngày 31/10/2005 của cụ Nguyễn Công X, cụ Huỳnh Cẩm Y và yêu cầu chia thừa kế căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho 11 người con của cụ X và cụ Y.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 và bà Nguyễn Thị Phương NĐ2 về việc yêu cầu 10 người con của cụ X, cụ Y bao gồm các ông, bà: Nguyễn Công Xuân NLQ4, Nguyễn Công Minh NLQ5, Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, Nguyễn Thị Ngọc NLQ1, Nguyễn Thị Phương NĐ2, Nguyễn Thị Quốc NLQ2, Nguyễn Thị Lan NĐ1, Nguyễn Công Anh BD1, Nguyễn Thị Tuyết NLQ3, Nguyễn Công Anh BD2 được đứng tên đồng sở hữu căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 theo Tờ di chúc ngày 31/10/2005 của cụ X và cụ Y.

Các ông, bà: Nguyễn Công Xuân NLQ4, Nguyễn Công Minh NLQ5, Nguyễn Thị Hoàng NLQ7 (Mai Thị Hoang Nguyễn), Nguyễn Thị NLQ1, Nguyễn Thị Phương ND2, Nguyễn Thị Quốc NLQ2 (Quoc Huong Thi Nguyen), Nguyễn Thị Lan ND1, Nguyễn Công Anh BD1, Nguyễn Thị Tuyết NLQ3 (Tuyet Anh Thi Nguyễn), Nguyễn Công Anh BD2 và Nguyễn Công Kỳ NLQ6 được đứng tên đồng sở hữu căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Tờ di chúc ngày 31/10/2005 của cụ X và cụ Y để làm nhà từ đường, có nghĩa vụ giữ gìn và bảo quản, không được quyền bán, thế chấp, cầm cố căn nhà nêu trên.

Các ông, bà có tên nêu trên được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục nhận quyền sở hữu đối với căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Về quyết định khẩn cấp tạm thời: Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 33/2015/QĐ-BPKCTT bằng biện pháp: “Cấm chuyển dịch quyền về tài sản” (Bao gồm tặng cho, sang tên mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, cho thuê, cho mượn, sửa chữa tài sản với mọi hình thức, giữ nguyên hiện trạng) đối với tài sản đang tranh chấp là căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Lan ND1 được nhận lại số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, lập bản vẽ, định giá và ủy thác tư pháp, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/8/2018, ông Nguyễn Phước Bảo T, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Kỳ NLQ6 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cụ thể đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tư cách thừa kế của ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan ND1 và bà Nguyễn Thị Phương ND2 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phước Bảo T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 có ông Nguyễn Phước Bảo T là người đại diện theo ủy quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xem xét lại tư cách những người thừa kế của cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y theo Tờ di chúc ngày 31/10/2005, nên đề

ngiht hủy án sơ thẩm. Bởi lẽ không đúng di chúc, công nhận ông Kỳ NLQ6 là người thừa kế di chúc, tại trang 2 của Tờ di chúc ngày 31/10/2005 do cụ X và cụ Y lập có ghi rõ “...chúng tôi chỉ định người thừa kế ngôi nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là Nguyễn Công Kỳ NLQ6...”. Cụ Nguyễn Công X thấy sự trắc trở sau này nên cho những người con trong dòng họ Nguyễn Công trong giòng họ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Xuân NLQ4 và ông Nguyễn Công Minh NLQ5 cùng có ông Nguyễn Phước Bảo T là người đại diện theo uỷ quyền đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tờ di chúc do cụ X và cụ Y lập ngày 31/10/2005 đã xác lập căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh được dùng làm nhà từ đường cho dòng họ Nguyễn Công, chi Nguyễn Công X, có nhiệm vụ giữ gìn ngôi nhà chung, không được bán, không được thế chấp. Nội dung chính của di chúc đã chỉ định người thừa kế là cháu Nguyễn Công Kỳ NLQ6 cùng với trách nhiệm của người thừa kế đối với di sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên trái qui định tại Khoản 1 Điều 645 Bộ luật Dân sự năm 2005, trong khi nội dung di chúc là giao chỉ định Nguyễn Công Kỳ NLQ6 chứ không phải 10 người con là trái nguyện vọng của người chết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét:

[1] *Về tố tụng:*

Bị đơn ông Nguyễn Công Anh BD1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Xuân NLQ4, ông Nguyễn Công Minh NLQ5, ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6, cùng có ông Vĩnh N, ông Nguyễn Phước Bảo T là người đại diện theo uỷ quyền; bà Nguyễn Thị Hoàng NLQ7 và ông Nguyễn Công Xuân NLQ8, ông Nguyễn Công Anh BD2 cùng có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] *Về nội dung:*

Căn nhà số 85/3 (số cũ 85/2) Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y. Ngày 05/4/1993, cụ X và cụ Y được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy công nhận quyền sở hữu nhà số 167/CNSH-UB đối với tài sản trên.

Ngày 31/10/2005, tại Văn phòng Luật sư Vĩnh N, cụ X và cụ Y đã lập di chúc chung để định đoạt tài sản chung, cụ thể như sau: Tại Tờ di chúc, cụ X và cụ Y chỉ định người thừa kế căn nhà số 85/3 (số cũ 85/2) Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6, theo đó, người thừa kế không được bán hoặc thế chấp căn nhà mà có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc ngôi nhà để làm nhà từ đường và những người cùng thừa hưởng là 10 người con của cụ X và cụ Y gồm các ông, bà: Nguyễn Công Xuân NLQ4, Nguyễn Công Minh NLQ5, Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, Nguyễn Thị Ngọc NLQ1, Nguyễn Thị Phương ND2, Nguyễn Thị Quốc NLQ2, Nguyễn Thị Lan ND1, Nguyễn Công Anh BD1, Nguyễn Thị Tuyết NLQ3 và Nguyễn Công Anh BD2.

Ngày 22/10/2006, cụ Huỳnh Cẩm Y chết; ngày 14/4/2013, cụ Nguyễn Công X chết. Theo quy định tại Điều 668 Bộ luật Dân sự năm 2005: “Di chúc chung của vợ, chồng có hiệu lực từ thời điểm người sau cùng chết hoặc tại thời điểm vợ, chồng cùng chết”. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định Tờ di chúc ngày 31/10/2005 của cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y có hiệu lực từ ngày 14/4/2013.

Xét tính hợp pháp của Tờ di chúc ngày 31/10/2005:

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều xác nhận chữ ký tại Tờ di chúc ngày 31/10/2005 là của cụ Nguyễn Công X và cụ Huỳnh Cẩm Y nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo Phiếu khám sức khỏe số ngày 28/10/2005 và ngày 31/10/2005 của Trung tâm Y tế quận Q4, cụ X và cụ Y lập di chúc trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt; không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép. Di chúc được lập bằng văn bản, có 02 người làm chứng là ông Nguyễn Văn S và ông Vĩnh N. Do

đó, hình thức của Tờ di chúc đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 649, 650 và 656 của Bộ luật Dân sự 2005.

Về nội dung di chúc: Tại trang số 02 Tờ di chúc thể hiện, cụ X và cụ Y chỉ định người thừa kế căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 (tên Hoa Kỳ là Kyvin Nguyen Cong). Tại trang số 03 Tờ di chúc có nội dung: “Danh sách các con cháu được hưởng di chúc:

1. Nguyễn Công Xuân NLQ4, sinh ngày 30-07-1943 tại P, Gia Định;
2. Nguyễn Công Minh NLQ5, sinh ngày 18-03-1945 tại Bình Lập, Long An;
3. Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, sinh ngày 15-01-1947 tại Bình Hoà Xã, Gia Định;
4. Nguyễn Thị Ngọc NLQ1, sinh ngày 30-08-1972 tại Sài Gòn;
5. Nguyễn Thị Phương NĐ2, sinh ngày 28-08-1954 tại Sài Gòn;
6. Nguyễn Thị Quốc NLQ2, sinh ngày 02-08-1956 tại P, Gia Định;
7. Nguyễn Thị Lan NĐ1, sinh ngày 17-04-1958 tại P, Gia Định;
8. Nguyễn Công Anh BĐ1, sinh ngày 19-12-1959 tại Sài Gòn;
9. Nguyễn Thị Tuyết NLQ3, sinh ngày 31-03-1961 tại Sài Gòn;
10. Nguyễn Công Anh BĐ2, sinh ngày 17-04-1962 tại Sài Gòn”

Như vậy, nội dung của di chúc đã ghi rõ những người được hưởng di sản của cụ X và cụ Y gồm ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 và 10 ông bà có tên như trên. Ngoài ra, Tờ di chúc còn xác định điều kiện để những người thừa kế được hưởng di sản như sau: “Các con cháu họ tên ghi dưới đây và các con cháu sinh ra sau này mang họ Nguyễn Công (con trai) và họ Nguyễn Thị (con gái) đều có nhiệm vụ giữ gìn và bảo trì ngôi từ đường này như là ngôi nhà chung của dòng họ Nguyễn Công, chi Nguyễn Công X mà không được bán, không được thế chấp”.

Xét thấy, nội dung Tờ di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của pháp luật nên được coi là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận các ông bà: NLQ1, NLQ2, NLQ5, NLQ4, NLQ6, NLQ7, NĐ1, NĐ2 và BĐ2 được đứng tên đồng sở hữu căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phước Bảo T là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của bản án Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Phước Bảo T là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng:

- Khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 87, khoản 1 Điều 147, Điều 153, Điều 165, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 646, 648, 649, 652, 653, 654, 656, 667, 668 và 672 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 và bà Nguyễn Thị Phương NĐ2 đối với yêu cầu huỷ Tờ di chúc được lập ngày 31/10/2005 của cụ Nguyễn Công X, cụ Huỳnh Cẩm Y và yêu cầu chia thừa kế căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho 11 người con của cụ X và cụ Y.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 và bà Nguyễn Thị Phương NĐ2 về việc yêu cầu 10 người con của cụ X và cụ Y bao gồm các ông bà: Nguyễn Công Xuân NLQ4, Nguyễn Công Minh NLQ5, Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, Nguyễn Thị Ngọc NLQ1, Nguyễn Thị Phương NĐ2, Nguyễn Thị Quốc NLQ2, Nguyễn Thị Lan NĐ1, Nguyễn Công Anh BĐ1, Nguyễn Thị Tuyết NLQ3 và Nguyễn Công Anh BĐ2 được đứng tên đồng sở hữu căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 theo Tờ di chúc ngày 31/10/2005 của cụ X và cụ Y.

Các ông, bà: Nguyễn Công Xuân NLQ4, Nguyễn Công Minh NLQ5, Nguyễn Thị Hoàng NLQ7, Nguyễn Thị NLQ1, Nguyễn Thị Phương NĐ2, Nguyễn Thị Quốc NLQ2 (Quoc Huong Thi Nguyen), Nguyễn Thị Lan NĐ1, Nguyễn Công Anh BĐ1, Nguyễn Thị Tuyết NLQ3 (Tuyet Anh Thi Nguyen), Nguyễn Công Anh BĐ2 và Nguyễn Công Kỳ NLQ6 được đứng tên đồng sở hữu căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để làm nhà từ đường, có nghĩa vụ giữ gìn và bảo quản, không được quyền bán, thế chấp, cầm cố căn nhà nêu trên.

Các ông, bà có tên nêu trên được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục nhận quyền sở hữu đối với căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

3/ Về Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 33/2015/QĐ-BPKCTT ngày 09/6/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Cấm chuyển dịch quyền về tài sản” (bao gồm tặng cho, sang tên, mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, cho thuê, cho mượn, sửa chữa tài sản với mọi hình thức, giữ nguyên hiện trạng) đối với tài sản đang tranh chấp là căn nhà số 85/3 Đường P1, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Lan NĐ1 được nhận lại số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng theo Giấy nộp tiền ngày 01/6/2015 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Về chi phí đo đạc, lập bản vẽ, định giá và uỷ thác tư pháp:

Bà Nguyễn Thị Lan NĐ1, bà Nguyễn Thị Phương NĐ2, bà Nguyễn Thị Ngọc NLQ1 và bà Nguyễn Thị Tuyết NLQ3 tự nguyện chịu. Ghi nhận các đương sự trên đã nộp đủ số tiền 14.390.964 (mười bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn chín trăm sáu mươi bốn) đồng chi phí đo đạc, lập bản vẽ và định giá; 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng chi phí uỷ thác tư pháp.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Công Anh BD1 và ông Nguyễn Công Anh BD2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Lan ND1 và bà Nguyễn Thị Phương ND2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng theo Biên lai thu số AG/2010/08196 ngày 11/02/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Công Kỳ NLQ6 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu AA/2017/0049777 ngày 26/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Hòa Hiệp